

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**THÀNH PHỐ HẠ LONG**  
**TỈNH QUẢNG NINH**  
Bản án số: 190/2022/HSST  
Ngày: 27 - 9 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự do - Hạnh P**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Định.

*Các hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Đăng Cường và ông Lê Như Toàn.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Phùng Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa:** Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 190/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn P**, sinh ngày: 01/02/1985, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở: số 15, ngõ 143 Q, phường Q, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc T và bà Lê Thị S; có vợ Hoàng Thị H; có 02 con: lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú ngày 23/3/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hạ Long, có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** anh Lê Tiến T, sinh năm 1987. Địa chỉ: tổ 67B, khu 5, phường C. TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**- Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1975, vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999, vắng mặt.
3. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1986, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02 năm 2022, do thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên Nguyễn Văn P nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng hình thức lợi dụng việc mua bán kit test nhanh Covid 19. Ngày 22/02/2022, P sử dụng mạng xã hội Facebook và biết được chị Nguyễn Thị N đang hỏi mua kit test Covid giúp người khác. P liên lạc với chị N và được chị N giới thiệu cho người mua là anh Lê Tiến T. Qua thỏa thuận, anh Thành và P đồng ý mua bán 1000 bộ kit test Covid với giá 66.500.000 đồng. Cách thức giao dịch như sau: P sẽ cho người giao hàng đến số 172, đường K, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (địa chỉ do anh T cung cấp) để bạn anh Thành là anh Nguyễn Hữu T1 nhận hàng, sau khi anh Thắng kiểm tra hàng thấy đúng như giao hẹn, anh T1 sẽ thông báo để anh T thanh toán số tiền 66.500.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của P rồi giao hàng. Sau khi thỏa thuận xong, P tiếp tục sử dụng mạng xã hội Facebook và tìm được người bán kit test là anh Nguyễn Văn Đ. P yêu cầu anh Đ giao hàng đến địa chỉ trên và nói khi nhận được hàng thì sẽ chuyển tiền trả, giá tiền P thỏa thuận mua 1000 bộ kit test Covid của anh Đ là 71.000.000 đồng, anh Đ đồng ý.

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 22/02/2022, khi anh Đ giao hàng đến địa chỉ trên, anh Thắng kiểm tra hàng thấy đúng như thỏa thuận và báo cho anh T, anh T (lúc này đang ở tổ 67B, khu 5, phường C, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh) đã chuyển số tiền 66.500.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng MBBank số 0877561 mang tên “Hoang Van Phu” do P cung cấp. Một lúc sau, anh Đ không nhận được tiền nên không giao hàng và đi về, anh T mới biết mình đã bị lừa đảo chiếm đoạt số tiền trên.

Quá trình liên lạc và thỏa thuận với chị N, anh T, anh Đ, P sử dụng số điện thoại 0588.092., tài khoản Facebook có tên “Kit test sĩ” và một tài khoản zalo có tên “Ngọc Dũng”. Sau khi nhận được tiền, P đã chặn liên lạc điện thoại với anh T, anh Đ, chị N, rút sim số 0588.092. đi và xóa các tài khoản Facebook, Zalo nói trên.

Số tiền 66.500.000 đồng chiếm đoạt được của anh T, P đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 22/3/2022, anh T đến Công an thành phố Hạ Long trình báo về nội dung trên.

Ngày 23/3/2022, P đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đầu thú, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, số IMEI 35205007650 do P tự nguyện giao nộp.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Người bị hại là anh Lê Tiến T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về nội dung vụ án, về số tiền anh T bị P chiếm đoạt, anh đã được phía gia đình P hoàn trả đầy đủ, anh không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo P.

Những người làm chứng chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Văn Đ và anh Nguyễn Hữu T1 có lời khai tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại về nội dung vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 193/CT-VKSHL ngày 15/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố Nguyễn Văn P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/3/2022.

Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 6 Plus), đã qua sử dụng, kèm 01 sim.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không đề nghị gì thêm nên không đề cập.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long và bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn P khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/02/2022, tại tổ 67B, khu 5, phường C, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, anh Lê Tiến T đã bị Nguyễn Văn P sử dụng thủ đoạn gian dối bằng hình thức thỏa thuận (qua mạng Internet và điện thoại) bán cho anh T 1000 bộ kit test Covid 19 với giá 66.500.000đ (sáu mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng), để anh T tin tưởng trả tiền qua tài khoản ngân hàng cho P, sau đó không chuyển hàng cho anh T, chiếm đoạt số tiền trên và chi tiêu cá nhân hết.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự, như Cáo

trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần tuyên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo đã ra đầu thú và đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại đầy đủ cho bị hại; được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có bố đẻ là người có công với Nhà nước, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

[4] Về hình phạt: khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, nhưng dù có xem xét giảm nhẹ hình phạt đến đâu thì việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, số IMEI 35205007650 là vật bị cáo dùng để liên lạc vào việc phạm tội cần tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước; đối với 01 sim điện thoại kèm theo không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Các vấn đề khác: đối với hành vi mua tài khoản ngân hàng và chứng minh nhân dân để lập tài khoản ngân hàng mang tên người khác của Nguyễn Văn P, quá trình điều tra, không đủ căn cứ để xử lý.

[9] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều khoản truy tố, tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ, phù hợp với nội dung của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/3/2022.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng; tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại kèm theo.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 245/BB-THA ngày 26/9/2022 giữa Công an thành phố Hạ Long và Chi cục giữa Công an thành phố Hạ Long và Chi cục thi hành án thành phố Hạ Long).

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: áp dụng: Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhân:**

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND TP. Hạ Long;
- VKSND tỉnh + TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an TP. Hạ Long;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hạ Long;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nnh;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, văn phòng, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Định**